TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YÊN KHÁNH** **TỈNH NINH BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2018/HNGĐ - ST
Ngày 30/11/2018.
V/v ly hôn,tranh chấp về nuôi con khi ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN KHÁNH, TỈNH NINH BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Nhật Trung.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Văn Chiến và bà Nguyễn Thị Huế.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Đinh Thị Hồng Huệ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa: Bà Đinh Thị Quỳnh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 11 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình xét xử công khai vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 103/2018/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 8 năm 2018 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 11 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 08/QĐST-HNGĐ ngày 28/11/2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Vũ Thị H - Sinh năm 1985.

Nơi ĐKHKTT: Xóm 7, Nam C, xã Khánh C, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình.

Địa chỉ: Xóm 2, xã Khánh H, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình.

- Bị đơn: Anh Vũ Văn C - Sinh năm 1981.

Địa chỉ: Xóm 7, Nam C, xã Khánh C, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình.

Tại phiên tòa có mặt chị Vũ Thị H còn vắng mặt anh Vũ Văn C (anh C vắng mặt không có lý do mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện ngày 13/8/2018 và bản tự khai ngày 17/8/2018 cùng các văn bản khác nguyên đơn là chị Vũ Thị H trình bày: Chị và anh Vũ Văn C được tự do tìm hiểu nhau khoảng 6 tháng thì quyết định xây dựng gia đình với nhau, đăng ký kết hôn vào ngày 09/6/2004 tại Ủy ban nhân dân xã Khánh C, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình. Chị và anh C kết hôn trên tinh thần tự nguyện, không có sự bị ép buộc hay lừa dối gì. Sau đó anh chị được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục truyền thống địa phương, sau khi cưới vợ chồng về chung sống tại xóm 7, Nam C, xã Khánh C, huyện Yên Khánh. Chị và anh C chung sống hạnh phúc với nhau được khoảng 6 năm, thời gian sau thì vợ chồng phát sinh mâu

thuẫn. Nguyên nhân chủ yêu là do anh C mải mê chơi bời và cờ bạc, không lo làm ăn vun vén kinh tế cho gia đình. Đã có lần chị phải nhờ chính quyền địa phương và hai bên gia đình khuyên ngăn nhưng anh C không những không thay đổi mà còn có hành vi đánh chửi vợ con, có lần anh còn ném đồ đạc, đuổi mẹ con chị ra khỏi nhà. Mặc dù vợ chồng đã cố gắng khắc phục cũng như việc gia đình đã cùng với chính quyền địa phương động viên, hòa giải nhưng mâu thuẫn vợ chồng vẫn không khắc phục được mà ngày càng trở nên căng thẳng hơn, dẫn đến cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc. Do không thể tiếp tục chung sống cùng với anh C được, nên đầu tháng 01 năm 2018 chị đã chuyển về nhà bố mẹ đẻ tại xóm 2, xã Khánh H, huyện Yên Khánh để sinh sống , còn anh C vẫn sinh sống tại xã Khánh C, huyện Yên Khánh, do vậy vợ chồng đã sống ly thân nhau kể từ đó cho đến nay, trong khoảng thời gian này chị và anh C không còn quan tâm đến nhau nữa. Nay chị thấy thời gian sống ly thân cũng đã lâu, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh C.

Về con: Chị xác định vợ chồng cho đến nay có hai người con chung là cháu Vũ Văn M, sinh ngày 06 tháng 5 năm 2008 và cháu Vũ Tiến D, sinh ngày 18 tháng 3 năm 2010, hiện nay cháu M đang do chị trực tiếp chăm sóc, còn cháu D đang do anh C trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng kể từ khi vợ chồng sống ly thân. Nay ly hôn chị H yêu cầu Tòa án giao cháu Vũ Văn M cho chị được tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục và giao cháu Vũ Tiến D cho anh C được tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các cháu trưởng thành đủ 18 tuổi và tự lập được cuộc sống, chị và anh C không ai phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho nhau. Về con riêng chị và anh C không ai có, do vậy nay ly hôn chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản: Chị và anh C tự thỏa thuận với nhau về tài sản chung, còn về tài sản riêng, công nợ và đất nông nghiệp không có, do vậy nay ly hôn chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn là anh Vũ Văn C, hiện tại anh đang có hộ khẩu và làm ăn sinh sống tại xóm 7, Nam C, xã Khánh C, huyện Yên Khánh. Trong quá trình thụ lý và giải quyết vụ án thì anh C đã đến Tòa án nhận trực tiếp thông báo thụ lý vụ án, sau đó Tòa án báo gọi nhiều lần và trực tiếp tống đạt các văn bản tố tụng cho anh C nhưng anh C vẫn không đến Tòa án làm việc. Việc anh C không đến Tòa án làm việc, không giao nộp bất cứ tài liệu chứng cứ và bản tự khai cho Tòa án để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình thì anh phải chịu hậu quả của việc không giao nộp tài liệu, chứng cứ và không đến Tòa án làm việc. Tuy nhiên thông qua văn bản giao nhận tố tụng và tại biên bản làm việc ngày 21/9/2018 anh C có quan điểm nếu chị H cương quyết ly hôn thì anh nhất trí ly hôn và nhất trí với yêu cầu khởi kiện của chị H.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa có quan điểm: Về thủ tục: Hội đồng xét xử đã chấp hành đầy đủ các quy định của pháp luật trong quá trình tiến hành tố tụng. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình, bị đơn không thực hiện về các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật. Việc anh C vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai, nên căn cứ vào Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án được giải quyết theo thủ tục chung.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của chị Vũ Thị H, xử cho ly hôn với anh Vũ Văn C, về con: Giao cháu Vũ Văn M, sinh ngày 06

tháng 5 năm 2008 cho chị H được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục, giao cháu Vũ Tiến D, sinh ngày 18 tháng 3 năm 2010 cho anh C được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho tới khi các cháu trưởng thành đủ 18 tuổi, tự lập được cuộc sống và không ai phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho nhau là phù hợp với quy định của pháp luật. Về tài sản chung (riêng), công nợ và đất nông nghiệp: Do đương sự không có yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] **Về thủ tục tố tụng:** Tại phiên tòa vào ngày 28/11/2018 có mặt chị Vũ Thị H còn anh Vũ Văn C vắng mặt lần thứ nhất không có lý do, Hội đồng xét xử đã ra quyết định hoãn phiên tòa. Tại phiên tòa hôm nay chị Vũ Thị H có mặt còn anh Vũ Văn C vẫn vắng mặt không có lý do, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai. Căn cứ quy định tại Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử sơ thẩm vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định.

[2] **Về quan hệ hôn nhân:** Chị Vũ Thị H và anh Vũ Văn C đã tự do tìm hiểu nhau với thời gian 06 tháng, sau đó anh chị quyết định xây dựng gia đình với nhau, có làm thủ tục đăng ký kết hôn vào ngày 09/6/2004 tại Ủy ban nhân dân xã Khánh C, huyện Yên Khánh, quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh C là hôn nhân hợp pháp. Vợ chồng chung sống hạnh phúc với nhau được khoảng 6 năm, sau đó thì phát sinh mâu thuẫn, chị H cho rằng nguyên nhân chính dẫn tới mâu thuẫn là do anh C hay chơi bời, cờ bạc, không chăm lo vun vén cho gia đình, thậm chí có những lần chị góp ý với anh thì bị anh đánh chửi và ném đồ đạc, đuổi chị ra khỏi nhà dẫn tới hạnh phúc gia đình bị đổ vỡ. Đến tháng 01 năm 2018 chị H đã chuyển về sống cùng với bố mẹ đẻ ở xã Khánh H, nên vợ chồng đã sống ly thân nhau kể từ đó cho tới nay. Nay chị H xác định tình cảm giữa chị và anh C không còn, mục đích hôn nhân không đạt nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Vũ Văn C. Trong quá trình Tòa án giải quyết anh C mong muốn vợ chồng về đoàn tụ nhưng bản thân anh không cố gắng, kiên trì, không có biện pháp gì để khắc phục, do đã nhiều lần khuyên ngăn chị H rút đơn nhưng chị H vẫn kiên quyết yêu cầu giải quyết ly hôn, nên tại biên bản làm việc với anh C ngày 21/9/2018 anh nhất trí ly hôn và cùng với yêu cầu khởi kiện của chị H. Xét thấy mâu thuẫn giữa chị H và anh C đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống hôn nhân không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt. Do vậy cần chấp nhận đơn yêu cầu xin ly hôn của chị H là có căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điêu 56 Luật hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về con: Chị H và anh C đều xác định vợ chồng có hai con chung là cháu Vũ Văn M, sinh ngày 06 tháng 5 năm 2008 và cháu Vũ Tiến D, sinh ngày 18 tháng 3 năm 2010. Hiện nay cháu M đang do chị H trực tiếp chăm sóc và cháu D đang do anh C trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, kể từ khi vợ chồng sống ly thân. Chị H yêu cầu Tòa án giao cháu M cho chị được tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng và giao cháu D cho anh C được tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng, chị và anh C không ai phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho nhau. Tuy nhiên tại biên bản lấy lời khai ngày 26/9/2018, cháu M và cháu D đều có nguyện vọng ở cùng với chị H. Song Hội đồng xét xử xét thấy về điều kiện kinh tế của chị H và anh C đều có mức thu nhập

là ngang nhau, mặt khác cháu M lại có bệnh về thiểu năng trí tuệ, chậm phát triển hơn so với cháu cùng lứa tuổi, do vậy cần có sự chăm sóc, quan tâm của người mẹ nhiều hơn, hiện tại các cháu đều đang có cuộc sống và nơi học tập ổn định, do vậy xét theo nguyện vọng của cháu D là không phù hợp vì nếu chị H nuôi cả hai cháu là một gánh nặng, do vậy yêu cầu của chị H về con mỗi người nuôi một cháu là phù hợp với điều kiện kinh tế, cũng như để có điều kiện chăm sóc cho các cháu được tốt hơn. Do vậy căn cứ Điều 58 Luật hôn nhân và gia đình: Giao cháu Vũ Văn M cho chị H tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục, giao cháu Vũ Tiến D cho anh C được tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng và giáo dục, cho tới khi các cháu trưởng thành đủ 18 tuổi, tự lập được cuộc sống. Chị H và anh C không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho nhau và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung. Về con riêng, chị H và anh C không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] **Về tài sản:** Chị Vũ Thị H và anh Vũ Văn C không yêu cầu Tòa án giải quyết vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] **Về án phí:** Chị Vũ Thị H là nguyên đơn phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật để sung quỹ Nhà nước.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 53, Điều 57, 58 và các Điều 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 và khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/BUTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễm, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử

1. Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Vũ Thị H về việc " Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn " đối với anh Vũ Văn C.

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Thị H được ly hôn với anh Vũ Văn C.

- Về con: Giao cháuVũ Văn M, sinh ngày 06 tháng 5 năm 2008 cho chị Vũ Thị H được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi cháu trưởng thành đủ 18 tuổi và tự lập được cuộc sống.

Giao cháu Vũ Tiến D, sinh ngày 18 tháng 3 năm 2010 cho anh Vũ Văn C được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi cháu trưởng thành đủ 18 tuổi và tự lập được cuộc sống.

Chị Vũ Thị H và anh Vũ Văn C không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho nhau và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con các bên có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu về nghĩa vụ cấp dưỡng cho con.

2. Về tài sản, công nợ và đất nông nghiệp: Chị Vũ Thị H và anh Vũ Văn C không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Về án phí: Chị Vũ Thị H phải nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí sơ thẩm Hôn nhân và gia đình để sung quỹ Nhà nước. Được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí chị đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án

phí số AA/2013/0001902 ngày 16 tháng 8 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình.

Án xử công khai sơ thẩm nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 30/11/2018). Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dấn sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Ninh Binh.
- VKSND huyện Yên Khánh.
- Chi cục THA DS huyện Yên Khánh .
- UBND xã Khánh C.
- Các đương sư.
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TÒA PHIÊN TÒA

Vũ Nhật Trung